

Số: 604/2024/QĐST-DS Quận 7, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Rành;

2. Bà Tống Thị Kim Điền.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi;

- Căn cứ vào Luật thi hành án Dân sự năm 2014;

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 672/2023/TLST-DS ngày 18/12/2023;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Thành N**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: **Số A N, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện ủy quyền của ông **Võ Thành N**:

Ông **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Tổ A T, Thành phố P, tỉnh Hà Nam.**

(Theo văn bản ủy quyền số 02689, quyền số 08/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/8/2024 của **Văn phòng C, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**).

Bị đơn:

1. Bà **Võ Thị D**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: **H H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Những người hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** sinh năm 1950 – chết ngày 20/11/2020, gồm:

2.1 Bà **Võ Thị D**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: **H H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2.2 Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **G H, khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2.3 Ông **Trần Minh Q**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: **E Đường số E, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2.4 Ông **Trần Minh T1**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: **Số A khu phố P (H), khu A, trung tâm đô thị mới N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2.5 Bà **Trần Thùy Trang A**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **H H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2.6 Ông **Trần Văn M1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: **H H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện ủy quyền của bị đơn:

Ông **Bùi Duy P**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: **Số A đường số G, khu X, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

(Theo văn bản ủy quyền số 00003288, quyền số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/4/2024 tại **Văn phòng C1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**)

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Các đương sự xác nhận ông **Trần Văn T** và bà **Võ Thị D** còn nợ lại ông **Võ Thành N** số tiền 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).

Nguyên đơn ông **Võ Thành N** rút yêu cầu về việc buộc bị đơn là bà **Võ Thị D** và những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** phải thanh toán số tiền lãi tính từ năm 2022 đến 19/9/2024 là 38.856.000.000 (Ba mươi tám tỷ tám trăm năm mươi sáu triệu đồng).

[2.2]. Bà **Võ Thị D** và những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** đồng ý trả số tiền 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ đồng) cho ông **Võ Thành N**, cụ thể như sau:

- Bà **Võ Thị D** trả cho ông **Võ Thành N** số tiền 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

- Những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** trả cho ông **Võ Thành N** số tiền 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ đồng) trong phạm vi di sản của ông **Trần Văn T** để lại.

[2.3]. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

2.3.1 Hạn cuối vào ngày 19/10/2024, bị đơn là bà **Võ Thị D** và những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** trả cho ông **Võ Thành N** số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), cụ thể:

- Bà **Võ Thị D** trả 1.250.000.000 (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** trả 1.250.000.000 (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) trong phạm vi di sản của ông **Trần Văn T** để lại.

2.3.2 Sau đó, định kỳ 02 tháng vào ngày 19 dương lịch, bị đơn là bà **Võ Thị D** và những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** trả cho ông **Võ Thành N** số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng), cụ thể:

- Bà **Võ Thị D** trả số tiền 1.000.000.000 (một tỷ đồng).

- Những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông, bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** trả số tiền 1.000.000.000 (một tỷ đồng) trong phạm vi di sản của ông **Trần Văn T** để lại.

2.3.3 Đối với đợt trả cuối cùng cho ông **Võ Thành N** với số tiền còn lại là 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu đồng):

- Bị đơn bà **Võ Thị D** trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

- Những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông, bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) trong phạm vi di sản của ông **Trần Văn T** để lại.

2.3.4 Trong trường hợp bị đơn là bà **Võ Thị D** và những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà **Trần Thùy Trang A**, ông **Trần Văn M1** vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào đã thỏa thuận như trên thì ông **Võ Thành N** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để thi hành buộc bị đơn bà **Võ Thị D** và những người được hưởng thừa kế của ông **Trần Văn T** là các ông bà: Bà **Võ Thị D**, ông **Trần Văn M**, ông **Trần Minh Q**, ông **Trần Minh T1**, bà

Trần Thùy Trang A, ông Trần Văn M1 phải trả số nợ làm một lần ngay sau thời điểm vi phạm.

2.3.5 Trong trường hợp bà Võ Thị D và những người được hưởng thừa kế của ông Trần Văn T là các ông bà: Bà Võ Thị D, ông Trần Văn M, ông Trần Minh Q, ông Trần Minh T1, bà Trần Thùy Trang A, ông Trần Văn M1 chậm trả thì bà Võ Thị D và những người được hưởng thừa kế của ông Trần Văn T là các ông bà: Bà Võ Thị D, ông Trần Văn M, ông Trần Minh Q, ông Trần Minh T1, bà Trần Thùy Trang A, ông Trần Văn M1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N1 công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[2.4]. Về yêu cầu phản tố của bị đơn bà Võ Thị D:

Bà Võ Thị D rút yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Võ Thị D.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị D chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 358.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu đồng) nhưng được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị đơn là những người được hưởng thừa kế của ông Trần Văn T là các ông bà: Bà Võ Thị D, ông Trần Văn M, ông Trần Minh Q, ông Trần Minh T1, bà Trần Thùy Trang A, ông Trần Văn M1 chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 358.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu đồng) trong phạm vi di sản thừa kế do ông Trần Văn T để lại.

- H lại cho ông Võ Thành N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 47.440.000 (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037741 ngày 15/12/2023 và 316.928.000 (Ba trăm mười sáu triệu chín trăm hai mươi tám ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23P số 0019340 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp,HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án DS Q7;
- Các đương sự
- Lưu, hồ sơ (TK: Việt Phương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Như Thủy**